

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

---

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: *Đại học*

Ngành đào tạo: *Giáo dục Mầm non*

Tên tiếng Anh:

Tên các chuyên ngành:

Mã ngành: *D140201*

Loại hình đào tạo: *Chính quy*

Hình thức đào tạo: *Tập trung*

*Bình Định, 2015*

Số: 7172/QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo  
trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về việc thành lập Trường Đại học Quy Nhơn; Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường đại học trong “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành các Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của 37 ngành trong danh sách kèm theo.

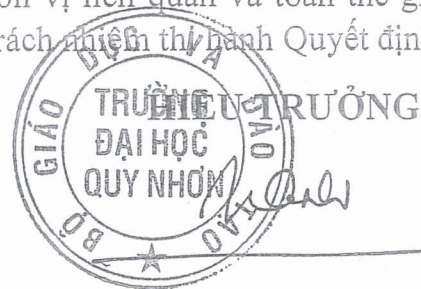
**Điều 2.** Các chương trình đào tạo này thay thế cho các chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1523/QĐ-ĐHQN ngày 10/9/2010 và Quyết định số 3258/QĐ-ĐHQN ngày 13/12/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn.

**Điều 3.** Các Trưởng khoa, Trưởng đơn vị liên quan và toàn thể giảng viên, sinh viên thuộc Trường Đại học Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *W*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTDH.



GS.TS. Nguyễn Hồng Anh



**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7172/QĐ-ĐHQN ngày 25/12/2015)

STT	Tên ngành đào tạo	Mã số ngành đào tạo
1	Sư phạm Toán học	D140209
2	Sư phạm Vật lí	D140211
3	Sư phạm Hóa học	D140212
4	Sư phạm Tin học	D140210
5	Sư phạm Sinh học	D140213
6	Sư phạm Ngữ văn	D140217
7	Sư phạm Lịch sử	D140218
8	Sư phạm Địa lí	D140219
9	Giáo dục chính trị	D140205
10	Sư phạm Tiếng Anh	D140231
11	Giáo dục Tiểu học	D140202
12	Giáo dục thể chất	D140206
13	Giáo dục mầm non	D140201
14	Toán học	D460101
15	Công nghệ thông tin	D480201
16	Vật lí học	D440102
17	Hóa học	D440112
18	Sinh học	D420101
19	Quản lí đất đai	D850103
20	Địa lí tự nhiên	D440217
21	Văn học	D220330
22	Lịch sử	D220310
23	Tâm lí học giáo dục	D310403
24	Công tác xã hội	D760101
25	Quản lý giáo dục	D140114
26	Việt Nam học	D220113
27	Quản lí nhà nước	D310205
28	Ngôn ngữ Anh	D220201
29	Quản trị kinh doanh	D340101
30	Kinh tế	D310101
31	Kế toán	D340301
32	Tài chính - Ngân hàng	D340201
33	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201
34	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207
35	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	D510103
36	Nông học	D620109
37	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	D510401

Danh sách có 37 ngành./.

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7172 ngày 25 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

Mã ngành: D140201

Tên tiếng Anh:

Tên các chuyên ngành: (nếu có)

Loại hình đào tạo: Chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành mọi đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, tuân thủ pháp luật, ý thức phục vụ hết mình vì sự nghiệp giáo dục toàn dân, có lối sống lành mạnh, yêu nghề mến trẻ, đảm bảo thể chất phục vụ lâu dài...

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

**1.2.1. Kiến thức:** Có kiến thức toàn diện, hiện đại đảm bảo cho nhu cầu phát triển và hội nhập của giáo dục hiện nay; có hệ thống khoa học rộng và sâu, căn bản và chuyên nghiệp theo phương châm “tâm đại học hướng mầm non”.

- Có tri thức văn hóa, khoa học tổng hợp, tri thức tâm lý học và giáo dục học mầm non một cách hệ thống làm cơ sở để hiểu sâu các nội dung chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1.2.1. Kỹ năng:** Có kỹ năng sư phạm mầm non: Lập kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ trên tất cả các mặt: Sức khỏe, văn hóa, thẩm mỹ... ; thành thực những kỹ năng tổ chức, hướng dẫn giờ học vui chơi; xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, chuẩn bị đủ mọi điều kiện để trẻ vào lớp một.

**1.2.2. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** Có năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; đi sâu một số hướng chuyên chọn nâng cao để có thể giảng dạy tại các khoa SPMN ở Cao đẳng sư phạm hoặc Trung học sư phạm.

- Có tiềm năng tổ chức, quản lý giáo dục mầm non, tham gia bồi dưỡng giáo viên cùng cấp và tư vấn giáo viên mầm non cho cộng đồng.

### 2. Chuẩn đầu ra:

#### \* Về kiến thức

- Kiến thức chung :

+ Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Phương pháp dạy học.

- Kiến thức chuyên ngành :



+ Có kiến thức toàn diện, hiện đại đảm bảo cho nhu cầu phát triển và hội nhập của giáo dục hiện nay; có hiểu biết khoa học rộng và sâu, căn bản và chuyên nghiệp.

+ Có các kiến thức chuyên môn, bảo đảm tốt các môn học và các hoạt động giáo dục mầm non.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non, Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và hoạt động học ở mầm non, Đánh giá kết quả giáo dục ở mầm non.

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh – quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp :*

+ Thực hiện đạt kết quả thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.

+ Các học phần môn học và các học phần môn thay thế thi tốt nghiệp phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn đạt.

#### \* Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp :*

+ Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, lập kế hoạch hoạt động học theo định hướng đổi mới PPGD, đổi mới phương pháp đánh giá ở mầm non.

+ Biết tổ chức các hoạt động học phù hợp với điều kiện cụ thể. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục và tổ chức hoạt động học.

+ Biết làm công tác giáo dục, Biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ cho trẻ mầm non.

- *Kỹ năng mềm :*

+ Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với trẻ, phụ huynh của trẻ, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân :*

+ Yêu nghề mầm non, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi trẻ được trẻ tin yêu.

+ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với phụ huynh của trẻ và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp :*

+ Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội :*

+ Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành.

### 3. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa:

- Thời gian đào tạo 04 năm.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa là 127 tín chỉ (không tính các môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh)

### 4. Đối tượng tuyển sinh



Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành (tại thời điểm tuyển sinh).

## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

**5.1. Quy trình đào tạo:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

**5.2. Điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

## 6. Thang điểm

Theo Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

## 7. Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
					LT	BT	TL						
<b>I. Khối kiến thức chung</b>					<b>24 TC (không tính các học phần điều kiện GDTC, GDQP-AN)</b>								
1	1130045	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	1	2	20		20			50		GDCT - QLNN	
2	1130046	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	2	3	30		30			75	1130045	GDCT - QLNN	
3	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2	20		20			50	1130046	GDCT - QLNN	
4	1130013	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3	30		30			75	1130091	GDCT - QLNN	
5	1130049	Pháp luật đại cương	3	2	20		20			50	1130045	GDCT - QLNN	
6	1090061	Tiếng Anh 1	1	3	30	15				90		NN	
7	1090166	Tiếng Anh 2	2	4	40	20				120	1090061	NN	
8	1050071	Tin học đại cương	1	3	24	6		30		75		CNTT	
9	1110159	Tâm lý học đại cương	1	2	25		10			55		GDTH & MN	
<b>Các học phần điều kiện (GDTC, GDQP-AN)</b>					<b>12 TC</b>								
11	1120001	Giáo dục thể chất 1	1	1	4			26		21		GDTC-QP	
11	1120002	Giáo dục thể chất 2	2	1	4			26		21		GDTC-QP	
12	1120003	Giáo dục thể chất 3	3	1	4			26		21		GDTC-QP	
13	1120004	Giáo dục thể chất 4	4	1	4			26		21		GDTC-QP	
14	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	2	3	40		10			85		GDTC-QP	
15	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	2	2	25		10			55		GDTC-QP	
16	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	2	3	17			28		48		GDTC-QP	
<b>II. Khối kiến thức chuyên ngành</b>					<b>61 TC</b>								
<b>Các học phần bắt buộc</b>					<b>61 TC</b>								
17	1110040	Mĩ học	1	2	30					60		GDTH&MN	
18	1110025	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	2	30					60		GDTH&MN	
19	1110024	Cơ sở ngôn ngữ học	1	2	30					60		GDTH&MN	
20	1110139	Toán cơ sở 1	1	2	15	15				60		GDTH&MN	
21	1110140	Toán cơ sở 2	3	2	15	15				60		GDTH&MN	
22	1110092	Toán cơ sở 3	5	2	15	15				60		GDTH&MN	



23	1110037	Lý thuyết văn học	2	2	30					60		GDTH&MN
24	1110126	Âm nhạc cơ bản	2	3	30	15				90		GDTH&MN
25	1110131	Mỹ thuật cơ bản	2	3	25	20				90		GDTH&MN
26	1110115	Văn học dân gian	3	2	30					60		GDTH&MN
27	1110190	Mỹ thuật thực hành	5	2		15		30		45		GDTH&MN
28	1110046	Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt	4	3	30	15				90		GDTH&MN
29	1110191	Thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học	4	3	30			30		75		GDTH&MN
30	1110141	Âm nhạc thực hành	4	2		10		40		40		GDTH&MN
31	1110192	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh	4	3	45					90		GDTH&MN
32	1110072	Sinh lý học trẻ em	3	2	30					60		GDTH&MN
33	1110102	Văn học trẻ em	5	3	45					90		GDTH&MN
34	1110193	Múa và tổ chức vận động cho trẻ	5	3	25			40		70		GDTH&MN
35	1110089	Tổ chức hoạt động vui chơi	5	2	15			30		45		GDTH&MN
36	1110047	Ngữ pháp	6	2	20	10				60		GDTH&MN
37	1110051	Phong cách học Tiếng Việt	6	2	20	10				60		GDTH&MN
38	1110194	Tâm bệnh học trẻ em	7	2	30					60		GDTH&MN
39	1110195	Chuyên đề tiếng Việt	7	2	30					60		GDTH&MN
40	1110196	Trò chơi toán học cho trẻ	7	2	20	10				60		GDTH&MN
41	1110197	Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ	7	2	30					60		GDTH&MN
42	1110198	Chuyên đề nghệ thuật trẻ em	7	2	30					60		GDTH&MN
43	1110160	Giáo dục học đại cương	3	2	30					60		GDTH&MN

### III. Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực Sư phạm 42 TC

<b>Kiến thức cơ sở chung</b>			<b>13 TC</b>										
<i>Các học phần bắt buộc</i>			<i>13 TC</i>										
44	1110199	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non	6	2	15	15					60		GDTH&MN
45	1110073	Tâm lý học Mầm non	3	2	30					60		GDTH&MN	
46	1110032	Giáo dục học Mầm non	4	2	30					60		GDTH&MN	
<b>Kiến thức, kỹ năng và NLDH chuyên ngành</b>			<b>23 TC</b>										
<i>Các học phần bắt buộc 23 TC</i>													
47	1110069	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt	2	2	10			40		40			GDTH&MN
48	1110054	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 1	4	2	30					60			GDTH&MN
49	1110055	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 2	5	3	30			30		75			GDTH&MN
50	1110200	Phương pháp giáo dục Mỹ thuật	6	2	10	10		20		50			GDTH&MN
51	1110201	Phương pháp giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh	6	2	20			20		50			GDTH&MN



52	1110057	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 1	6	3	30			30		75		GDTH&MN	
53	1110058	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 2	7	2	20			20		50		GDTH&MN	
54	1110056	Phương pháp làm quen tác phẩm văn học	6	2	15			30		45		GDTH&MN	
55	1110202	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	7	2	10	10		20		50		GDTH&MN	
56	1110077	Thực hành giáo dục 1	3	1					TT			GDTH&MN	
57	1110078	Thực hành giáo dục 2	5	1					TT			GDTH&MN	
58	1110079	Thực hành giáo dục 3	6	1					TT			GDTH&MN	
<b>Thực hành sư phạm</b>			<b>6 TC</b>										
<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>6 TC</b>										
59	1110082	Thực tập sư phạm 1	7	1					TT			GDTH&MN	
60	1110084	Thực tập sư phạm 2	8	5					TT			GDTH&MN	
<b>IV. Khóa luận tốt nghiệp, học phần thay thế</b>			<b>7 TC</b>										
<b>Các học phần tự chọn</b>			<b>7 TC</b>										
61	1110104	Khóa luận tốt nghiệp	8	7					KL			GDTH&MN	
<b>Các học phần thay thế tốt nghiệp</b>			<b>7 TC</b>										
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 1:</b>													
Chọn 1 trong 2 học phần sau:													
62	1110203	Thương thức nghệ thuật - hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật và giáo dục âm nhạc dân gian truyền thống trong trường Mầm non	8	3	45							GDTH&MN	GDNT (Tự chọn)
63	1110204	Tạo hình với trẻ em và âm nhạc trong ngày lễ, hội ở trường Mầm non	8	3	45							GDTH&MN	GDNT (Tự chọn)
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 2:</b>													
Chọn 1 trong 4 học phần sau:													
64	1110205	Ngữ dụng học và việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ Mầm non	8	2	30							GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
65	1110206	Trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non	8	2	30							GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
66	1110207	Trẻ tự kỷ với những vấn đề về năng lực giao tiếp	8	2	30							GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
67	1110208	Phân tâm học trẻ em	8	2	30							GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 3:</b>													
Chọn 1 trong 5 học phần sau:													
68	1110209	Ứng dụng CNTT trong giáo dục Mầm non	8	2	30							GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
69	1110210	Tăng cường khả năng nhận biết về con số và các mối quan hệ số lượng	8	2	30							GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
70	1110211	Phát triển tư duy toán học cho trẻ Mầm non	8	2	30							GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)



71	1110212	Giáo dục bảo vệ môi trường trong trường Mầm non	8	2	30							GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
72	1110213	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ	8	2	30							GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### Học kỳ 1:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130045	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	2	20		20			50		GDCT - QLNN	
2	1050071	Tin học đại cương	3	24	6		30		75		CNTT	
3	1090061	Tiếng Anh 1	3	30	15				90		NN	
4	1110159	Tâm lý học đại cương	2	25		10			55		GDTH&MN	
5	1110040	Mĩ học	2	30					60		GDTH&MN	
6	1110025	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30					60		GDTH&MN	
7	1110139	Toán cơ sở 1	2	15	15				60		GDTH&MN	
8	1110024	Cơ sở ngôn ngữ học	2	30					60		GDTH&MN	
9	1120001	Giáo dục thể chất 1	1	4			26		48		GDQP - AN	
Tổng cộng:			18									

### Học kỳ 2:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130046	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	3	30		30			75		GDCT - QLNN	
2	1090166	Tiếng Anh 2	4	40	20				120		NN	
3	1110037	Lý thuyết văn học	2	30					60		GDTH&MN	
4	1110126	Âm nhạc cơ bản	3	30	15				90		GDTH&MN	
5	1110069	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt	2	10			40		40		GDTH&MN	
6	1110131	Mỹ thuật cơ bản	3	25	20				90		GDTH&MN	
7	1120002	Giáo dục thể chất 2	1	4			26		21		GDQP - AN	
8	1120095	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1	3	40		10			85		GDQP - AN	
9	1120096	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2	2	25		10			55		GDQP - AN	
10	1120097	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3	3	17			28		48		GDQP - AN	
Tổng cộng:			17									

### Học kỳ 3:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		20			50		GDCT - QLNN	
2	1130049	Pháp luật đại cương	2	20		20			50		GDCT - QLNN	







**Học kỳ 6:**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1110047	Ngữ pháp	2	20	10			60		GDTH&MN		
2	1110051	Phong cách học Tiếng Việt	2	20	10			60		GDTH&MN		
3	1110201	Phương pháp giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh	2	20			20	50		GDTH&MN		
4	1110057	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 1	3	30			30	75		GDTH&MN		
5	1110056	Phương pháp làm quen tác phẩm văn học	2	15			30	45		GDTH&MN		
6	1110199	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non	2	15	15			60		GDTH&MN		
7	1110200	Phương pháp giáo dục Mỹ thuật	2	10	10		20	50		GDTH&MN		
8	1110079	Thực hành giáo dục 3	1					TT		GDTH&MN		
<b>Tổng cộng:</b>			16									

**Học kỳ 7:**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1110194	Tâm bệnh học trẻ em	2	30				60		GDTH&MN		
2	1110202	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	2	10	10		20	50		GDTH&MN		
3	1110195	Chuyên đề tiếng Việt	2	30				60		GDTH&MN		
4	1110058	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 2	2	20			20	50		GDTH&MN		
5	1110196	Trò chơi toán học cho trẻ	2	20	10			60		GDTH&MN		
6	1110197	Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ	2	30				60		GDTH&MN		
7	1110198	Chuyên đề nghệ thuật trẻ em	2	30				60		GDTH&MN		
8	1110082	Thực tập sư phạm 1	1					TT		GDTH&MN		
<b>Tổng cộng:</b>			15									

**Học kỳ 8:**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1110084	Thực tập sư phạm 2	5					TT		GDTH&MN		
2	1110104	Khóa luận tốt nghiệp	7					KL		GDTH&MN		
<i>Các học phần thay thế tốt nghiệp</i>			<i>7 TC</i>									
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 1:</b>												
3	Chọn 1 trong 2 học phần sau:											
3.1	1110203	Thường thức nghệ thuật - hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật và giáo dục âm nhạc dân gian truyền thống trong trường Mầm non	3	45				90		GDTH&MN	GDNT (Tự chọn)	



3.2	1110204	Tạo hình với trẻ em và âm nhạc trong ngày lễ, hội ở trường Mầm non	3	45					90		GDTH&MN	GDNT (Tự chọn)
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 2:</b>												
4	Chọn 1 trong 4 học phần sau:											
4.1	1110205	Ngữ dụng học và việc phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ Mầm non	2	30					60		GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
4.2	1110206	Trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non	2	30					60		GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
4.3	1110207	Trẻ tự kỷ với những vấn đề về năng lực giao tiếp	2	30					60		GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
4.4	1110208	Phân tâm học trẻ em	2	30					60		GDTH&MN	KHXH (Tự chọn)
<b>Chuyên đề tốt nghiệp 3:</b>												
5	Chọn 1 trong 5 học phần sau:											
5.1	1110209	Ứng dụng CNTT trong giáo dục Mầm non	2	30					60		GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
5.2	1110210	Tăng cường khả năng nhận biết về con số và các mối quan hệ số lượng	2	30					60		GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
5.3	1110211	Phát triển tư duy toán học cho trẻ Mầm non	2	30					60		GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
5.4	1110212	Giáo dục bảo vệ môi trường trong trường Mầm non	2	30					60		GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
5.5	1110213	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ	2	30					60		GDTH&MN	KHTN (Tự chọn)
Tổng cộng:			12									

### 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

#### Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 (MHP: 1130045)

2TC

- Học phần được cấu trúc thành 4 chương, bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Mác-Lênin.

- Trang bị cho người học những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.

- Giúp cho người học nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

- Biết sử dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin để nhằm xác lập cơ sở lý luận tiếp cận các môn học: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đồng thời biết vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức khoa học, giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn đất nước và thời đại.



- Giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng theo hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Tin học đại cương (MHP: 1050071)**

**3TC**

Nội dung chương trình gồm 2 phần. Phần I nêu tổng quan về tin học và máy tính điện tử; Hệ điều hành; Internet và virus máy tính. Phần II trình bày về ngôn ngữ lập trình C++, cụ thể gồm các kiến thức: giới thiệu về ngôn ngữ C++, các cấu trúc điều khiển, giải một số bài toán,...

**Tiếng Anh 1 (MHP: 1090061)**

**3TC**

- Học phần Anh văn 1 gồm 03 Unit bao gồm những kiến thức cơ bản: Một số vấn đề chung khi nói về gia đình, nghề nghiệp, sở thích, quá khứ, nói chuyện qua điện thoại.

Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh sinh viên đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng và là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn, *Tiếng Anh 2* nhằm vào các mục tiêu sau đây:

- *Hệ thống lại và trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng văn bản và giao tiếp tiếng Anh.*

- *Học phần không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà chỉ xoay sâu vào việc giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những yếu tố văn hóa, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.*

- *Tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện và phát triển ngữ năng giao tiếp, nhất là các kỹ năng đàm thoại trong các tình huống thông dụng và kỹ năng đọc- viết cơ bản.*

**Tiếng Anh 2 (MHP: 1090166)**

**4TC**

Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh sinh viên đã học trong học phần *Tiếng Anh 1*, *Tiếng Anh 2* bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như *phrasal verbs*, *linking words* và *collocations*, v.v. với mục đích giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.

**Tâm lý học đại cương (MHP: 1110159)**

**2TC**

Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên ngành GDTH và GDMN những kiến thức cơ bản về các hiện tượng tâm lý của con người: Bản chất, đặc điểm, chức năng của các hiện tượng tâm lý; quy luật nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý; các quá trình tâm lý của hoạt động nhận thức; nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

**Mĩ học (MHP: 1110040)**

**2TC**

Mĩ học là *triết học về nghệ thuật* (Hegel). Trong nghĩa sâu sắc nhất của mệnh đề, nghệ thuật vừa hàm chứa khách thể tự nhiên vừa hàm chứa chủ thể thẩm mỹ trong mối quan hệ biện chứng giữa chúng. Chủ thể thẩm mỹ như một đối tượng phức tạp, tinh tế nhất của mỹ học bao gồm trực giác, sự thanh lọc thẩm mỹ, lí tưởng và năng lực sáng tạo của con người. Nhận thức sâu sắc nhất của con người chính là hoạt động tự nhận thức; loài người tìm hiểu chính mình trước khi nắm bắt vũ trụ. Các phạm trù và tiêu chuẩn thẩm mỹ chỉ là sản phẩm mang tính chất loại hình của tư duy và kết tinh thành các sáng tạo nghệ thuật. Lịch sử nghệ thuật là lịch sử lựa chọn và thay thế giữa các trường phái nghệ thuật; tương tác giữa các trường phái đã tạo nên động lực cho sự vận động và phát triển các năng lực



thăm mĩ của con người.

Mĩ học với nội dung cơ bản trên trở thành *lí thuyết chung nhất* cho các môn học thuộc nghệ thuật trong nghĩa hẹp và xã hội nhân văn trong nghĩa rộng nhất của bộ môn.

**Cơ sở văn hóa Việt Nam (MHP: 1110025)**

**2TC**

Trên cơ sở giới thuyết khái niệm văn hoá Việt Nam, học phần trình bày về hoàn cảnh phát triển, tiến trình vận động, hệ giá trị văn hoá truyền thống, định hướng phát huy văn hoá truyền thống trong bối cảnh xây dựng xã hội hiện đại và hội nhập quốc tế.

**Toán cơ sở 1 (MHP: 1110139)**

**2TC**

- Các kiến thức cơ bản về lý thuyết tập hợp, quan hệ, ánh xạ; cơ sở logic học; suy luận.

**Cơ sở ngôn ngữ học (MHP: 1110024)**

**2TC**

- Tìm hiểu nguồn gốc ngôn ngữ loài người, vấn đề bản chất và đặc trưng của nó.

- Nghiên cứu các quy luật hoạt động và phát triển của ngôn ngữ

- Xây dựng hệ thống các khái niệm, các thuật ngữ, tìm hiểu các trường phái và định ra phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ.

**Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (MHP: 1130046)**

**3TC**

- Học phần gồm 6 chương được chia thành hai phần, *phần thứ hai* có 3 chương cung cấp cho người học những kiến thức về ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước); *phần thứ ba* có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

- Trang bị cho người học khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành.

- Trang bị cho người học cơ sở phương pháp luận để nhận thức đúng, giải thích đúng tình hình kinh tế hiện nay, nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách kinh tế của Đảng, góp phần đổi mới tư duy kinh tế. Trên cơ sở đó xây dựng niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường phát triển của đất nước, nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp công nhân. Trên cơ sở lý luận để phê phán những quan điểm lập trường sai lầm.

**Lý thuyết văn học (MHP: 1110037)**

**2TC**

Lý thuyết văn học với tư cách là bộ môn chính của khoa nghiên cứu văn học cung cấp cho sinh viên đại học nền tảng tri thức cơ bản về văn học. Các khái niệm, thuật ngữ công cụ và những quy luật phổ quát nhất của văn học được trình bày theo hệ thống rõ ràng từ chủ thể sáng tác đến văn bản, liên văn bản, từ loại thể đến tiếp nhận văn học.

Lý thuyết văn học vì thế được xem như mĩ học chuyên sâu về đối tượng. Lý thuyết văn học được xây dựng từ những hoạt động văn học điển hình và từ nền tảng lý thuyết chung nhất soi sáng vào thực tiễn văn học cho trẻ em.

**Âm nhạc cơ bản (MHP: 1110126)**

**3TC**

Âm nhạc là nghệ thuật biểu hiện cảm xúc của con người với con người và cuộc sống bằng âm thanh, là nghệ thuật diễn ra trong thời gian, nghệ thuật động, nghệ thuật của thính giác. Âm nhạc là quà tặng của thiên nhiên, luôn gắn bó và đòi hỏi hoạt động biểu



hiện trực tiếp của con người. Nhưng để có thể thưởng thức được loại hình nghệ thuật này, chúng ta cần phải có một kiến thức âm nhạc nhất định.

Học phần âm nhạc cơ bản sẽ cung cấp cho người học tất cả những kiến thức cơ bản để có thể làm chủ nền văn hóa âm nhạc, để có thể hiểu được những vấn đề liên quan tới nghệ thuật âm nhạc như: âm thanh và phương pháp đọc ghi chép nhạc, khái niệm về tiết tấu, nhịp phách trong âm nhạc. Cung cấp những kiến thức, khái niệm về quãng, điệu thức, giọng, gam trong âm nhạc. Cung cấp những kiến thức sơ lược về hợp âm trong âm nhạc... đặc biệt hình thành cho người học một số kỹ năng đọc ghi chép nhạc ở các giọng có tư 0 đến 2 dấu hóa và những bài hát thiếu nhi ứng dụng.

#### **Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt (MHP: 1110069)**

2TC

Học phần gồm các nội dung sau:

- Rèn luyện kỹ năng đọc.
- Rèn luyện kỹ năng kể chuyện.
- Rèn luyện kỹ năng viết chữ.

#### **Mỹ thuật cơ bản (MHP: 1110131)**

3TC

Giúp sinh viên tìm hiểu một số khái niệm về mỹ thuật, nắm được khái quát nội dung và nhiệm vụ môn học. Cung cấp về lý thuyết và hướng dẫn những bài tập vẽ theo mẫu bằng chất liệu chì, chất liệu màu sáp, hướng dẫn những bài tập vẽ trang trí, bài tập về tỉ lệ mặt người, tỉ lệ người, phóng tranh - ảnh tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé - cắt dán, nặn

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh (MHP: 1130091)**

2TC

- Học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, nhân văn Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

#### **Pháp luật đại cương (MHP: 1130049)**

2TC

- Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Một số vấn đề lý luận chung về nhà nước; Một số vấn đề lý luận về pháp luật; Hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Trang bị cho người học kiến thức đại cương về các vấn đề: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu nhà nước; Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu pháp luật; Cơ chế điều chỉnh pháp luật.

- Trang bị cho người học kiến thức đại cương về: Hệ thống pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam; Các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam; Một số ngành luật có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

#### **Giáo dục học đại cương (MHP: 1110160)**

2TC

Học phần gồm các nội dung sau:



- Những vấn đề chung về khoa học giáo dục học: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, hệ thống các ngành KHGD
- Quá trình giáo dục tổng thể: sự phát triển nhân cách, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách, các con đường giáo dục.
- Nền giáo dục Việt nam: Mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục, các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, hệ thống giáo dục quốc dân.
- Đặc điểm của lao động sư phạm và yêu cầu đối với người giáo viên.

#### Văn học dân gian (MHP: 1110115)

2TC

Học phần tập trung làm rõ các vấn đề thuộc đặc trưng, thể loại VHDG. Trước hết, học phần giới thiệu khái niệm *Folklore* và *VHDG*. Theo đó, học phần trình bày rõ các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian trong sự đối sánh với bộ phận văn học viết. Trên cơ sở đó, học phần đi vào nhận diện các thể loại truyện cổ dân gian, văn vần dân gian (*Thần thoại, Truyền thuyết, Truyện cổ tích, Truyện ngụ ngôn, Truyện cười, Ca dao, Tục ngữ, Đồng dao, Câu đố...*), trên các phương diện nội dung và hình thức thể hiện của thể loại.

#### Toán cơ sở 2 (MHP: 1110140)

2TC

Học phần Toán cơ sở 2 được biên soạn thành 2 chương có mối liên hệ với nhau. Chương 1. Trình bày các khái niệm cơ bản về vectơ, các phép biến hình trong mặt phẳng như phép đối xứng tâm, phép đối xứng trục, phép tịnh tiến, phép vị tự, phép quay,... và phép đồng dạng.

Chương 2. Trình bày các khái niệm về hình trong hình học sơ cấp và phương pháp giải các bài toán hình học bằng phương pháp vectơ, phương pháp tọa độ và phương pháp dùng các phép biến hình đã trình bày ở chương 1.

#### Tâm lý học Mầm non (MHP: 1110073)

2TC

Bao gồm những kiến thức cơ bản nhất của Tâm lý học mầm non – với tư cách là một khoa học; khái niệm trẻ em, sự phát triển tâm lý trẻ em; các quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em, sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý; sự phát triển tâm lý trẻ em ở các giai đoạn lứa tuổi: một năm đầu (0 – 1 tuổi); ấu nhi (1 – 3 tuổi) và mẫu giáo (3 – 6 tuổi).

#### Sinh lý học trẻ em (MHP: 1110072)

2TC

Sinh viên nắm được các giai đoạn phát triển của cơ thể người nói chung và trẻ em mầm non nói riêng. Đặc điểm cấu tạo và chức năng, mức độ cấu trúc của cơ thể của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể như: Hệ vận động, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết, hệ thần kinh, cơ quan phân tích, hệ nội tiết và sự trao đổi chất và năng lượng ở cơ thể trẻ em.

#### Thực hành giáo dục 1 (MHP: 1110077)

1TC

Học phần Thực hành giáo dục 1 hướng tới các nội dung sau: tổ chức cho sinh viên làm quen với mô hình trường mầm non, công tác xây dựng và quản lý hoạt động dạy học; rèn luyện kỹ năng quan sát, đánh giá các hiện tượng tâm lý của trẻ mầm non, các biểu hiện bệnh thông thường và cách phòng bệnh, chăm sóc trẻ...

#### Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (MHP: 1130013)

3TC

- Học phần gồm 8 chương, trong đó Chương 1 nghiên cứu về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2 và 3 nghiên cứu đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; các chương còn lại nghiên cứu về đường lối xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ chủ yếu là trong thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, an ninh – quốc phòng, đối ngoại...



- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng và các lĩnh vực cụ thể trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với các môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

#### **Ngữ âm – Từ vựng tiếng Việt (MHP: 1110046)**

3TC

- Trình bày hệ thống ngữ âm chuẩn của tiếng Việt
- Những vấn đề ngữ âm trong nhà trường mầm non
- Vấn đề cung cấp vốn từ và giúp trẻ nắm nghĩa từ

#### **Âm nhạc thực hành (MHP: 1110141)**

2TC

Đàn và hát là hai yêu cầu cơ bản và cần thiết đối với giáo viên mầm non. Học phần âm nhạc thực hành sẽ giúp cho người học có thể đạt được những yêu cầu cơ bản về đàn và hát. Chương 1 giúp cho người học có thể chủ động sử dụng đàn organ vào trong các tiết tổ chức hoạt động âm nhạc cũng như các loại tiết học khác và có thể sử dụng vào các hoạt động ngoại khóa khác của trường mầm non. Chương 2 sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể hát được những ca khúc sử dụng trong mầm non bao gồm: ca khúc dạy trẻ hát, ca khúc hát cho trẻ nghe, các ca khúc sử dụng trong các ngày lễ hội và hoạt động ngoại khóa âm nhạc khác...

#### **Thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học (MHP: 1110191)**

3TC

Chương trình cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non một số kiến thức về kỹ thuật thiết kế và gia công các loại đồ dùng, đồ chơi đơn giản từ các chất liệu khác nhau. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể tự thiết kế, gia công trên nhiều chất liệu khác, sẵn có ở địa phương, các nguyên vật liệu tận dụng để tạo được các mẫu đồ chơi cho trẻ, các loại đồ dùng dạy học, sử dụng trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

#### **Giáo dục học Mầm non (MHP: 1110032)**

2TC

Những vấn đề cơ bản về trẻ mầm non, giáo dục mầm non, các hoạt động trong trường mầm non và cách thức tổ chức, các vấn đề thường gặp trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non và cách xử lý.

#### **Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh (MHP: 1110192)**

3TC

Vệ sinh môi trường, vệ sinh chăm sóc trẻ; các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể; thức ăn, dinh dưỡng và năng lượng, khẩu phần ăn và xây dựng thực đơn cho trẻ; vệ sinh ăn uống, vệ sinh thực phẩm; các bệnh do dinh dưỡng không hợp lý.

#### **PP hình thành biểu tượng Toán cho trẻ em 1 (MHP: 1110054)**

2TC

❖ Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của bộ môn

- Đối tượng: Đối tượng của phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mầm non là quá trình dạy học những kiến thức toán học sơ đẳng. Thực chất đó là quá trình giáo dục thông qua việc dạy những kiến thức toán học sơ đẳng cho trẻ.

- Nhiệm vụ: Góp phần thực hiện các nhiệm vụ mang tính nghiệp vụ của bộ môn đối với môn học.

- Phương pháp nghiên cứu: Kết hợp các phương pháp như nghiên cứu lý luận, quan sát, tổng kết kinh nghiệm, thực nghiệm sư phạm.

❖ Quá trình hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ



Trên cơ sở nắm được bản chất, nhiệm vụ, các nguyên tắc của bộ môn và nội dung các biểu tượng toán cần hình thành cho trẻ. Ta có thể nhận thức và sử dụng thành thạo được các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học như sau:

◆ Phương pháp dạy học:

- Phương pháp dạy học thực hành
- Phương pháp dạy học trực quan
- Phương pháp dạy học dùng lời nói.

◆ Hình thức tổ chức dạy học:

- Dạy trong giờ học
- Dạy ngoài giờ học.

**Mỹ thuật thực hành (MHP: 1110190)**

**2TC**

Giúp sinh viên thực hiện một số bài tập đã học lý thuyết học phần Mỹ thuật cơ bản về vẽ theo mẫu bằng chất liệu chì, sáp màu, một số bài tập về vẽ trang trí, vẽ chân dung và vẽ tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé – cắt dán, nặn.

**Văn học trẻ em (MHP: 1110102)**

**3TC**

Trên cơ sở giới thuyết khái niệm, đặc trưng của văn học trẻ em, học phần tập trung trình bày về quá trình phát triển và thành tựu văn học viết cho trẻ em Việt Nam, giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học trẻ em nước ngoài được dịch ở Việt Nam.

**Toán cơ sở 3 (MHP: 1110092)**

**2TC**

- Định nghĩa, quan hệ thứ tự và các phép toán trên tập số tự nhiên  $N$ .  
- Các khái niệm và một số tính chất về phép chia hết, phép chia có dư; ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất; số nguyên tố; biểu diễn một số tự nhiên và thực hành các phép tính trong hệ  $g$ - phân.

**Múa và tổ chức vận động cho trẻ (MHP: 1110193)**

**3TC**

- Mô tả khái quát chung về nghệ thuật múa. Giới thiệu một số động tác múa dân gian cơ bản của các dân tộc ở các vùng, miền....

- Thực hành, vận dụng những động tác tương ứng với mỗi loại nhịp điệu âm nhạc khác nhau. Dàn dựng, biên soạn một số bài vận động và múa minh họa theo chương trình giáo dục âm nhạc ở trường mầm non.

- Khái quát cơ sở lý luận phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non. Nghiên cứu nội dung, chương trình phát triển vận động cho trẻ các độ tuổi. Hình thành hệ thống phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non. Thiết kế và thực hiện tổ chức hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non.

**Tổ chức hoạt động vui chơi (MHP: 1110089)**

**2TC**

Những vấn đề cơ bản về hoạt động vui chơi, ý nghĩa của nó đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non, cách thức tổ chức các trò chơi và vui chơi trong các hoạt động ở trường mầm non.

**PP hình thành biểu tượng Toán cho trẻ em 2 (MHP: 1110055)**

**3TC**

Học phần Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ 2 gồm có 5 chương. Ở mỗi chương là một phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ được trình bày chi tiết về đặc điểm nhận thức, nội dung phương pháp và phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ phù hợp với từng lứa tuổi trẻ kết hợp phân thực hành cách soạn giáo án và tập giảng cho từng nội dung. Cụ thể là 5 phương pháp sau: phương pháp hình thành biểu tượng về số lượng, con số và phép đếm; hình thành biểu tượng về kích thước; hình thành



biểu tượng về hình dạng; hình thành sự định hướng trong không gian và sự định hướng về thời gian cho trẻ mầm non.

**Thực hành giáo dục 2 (MHP: 1110078)**

1TC

Thực hành giáo dục 2 chú trọng việc rèn luyện cho sinh viên kỹ năng, phương pháp sư phạm thông qua việc làm quen với các hoạt động dạy học cụ thể sau: hoạt động góc, làm đồ chơi, hoạt động âm nhạc, tạo hình, giúp trẻ làm quen môi trường xung quanh...

**Ngữ pháp (MHP: 1110047)**

2TC

Học phần gồm các nội dung sau:

- Khái quát chung về ngữ pháp.
- Từ loại tiếng Việt hiện đại.
- Cụm từ tiếng Việt.
- Thành phần câu tiếng Việt.
- Câu tiếng Việt hiện đại.

**Phong cách học tiếng Việt (MHP: 1110051)**

2TC

- Mở đầu giáo án sẽ giúp người học nắm bắt một số khái niệm cơ bản, những vấn đề lí luận liên quan đến học phần ( cụ thể: Phong cách, Phong cách học, chuẩn mực ngôn ngữ, chuẩn mực phong cách một số khái niệm trong Phong cách học,...)

- Nghiên cứu về các phong cách chức năng ngôn ngữ ( cụ thể: Phong cách chức năng ngôn ngữ khẩu ngữ, phong cách chức năng ngôn ngữ hành chính, phong cách chức năng ngôn ngữ khoa học...)

- Nghiên cứu về giá trị tu từ các đơn vị ngôn ngữ ( các phương tiện và biện pháp tu từ trong tiếng Việt)

**PP giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh (MHP: 1110201)**

2TC

Giúp cho sinh viên xác định được đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, nguyên tắc, cấu trúc nội dung, phương pháp – biện pháp, các hình thức tổ chức, phương tiện giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh; có kỹ năng lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp – biện pháp, phương tiện trực quan trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá MTXQ; có kỹ năng lập kế hoạch chương trình và lập kế hoạch hoạt động khám phá MTXQ. Từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động khám phá MTXQ ở trường mầm non.

**PP phát triển ngôn ngữ trẻ em 1 (MHP: 1110057)**

3TC

- Giới thiệu những kiến thức chung về pp phát triển ngôn ngữ cho trẻ như : đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc, các hình thức, các nhóm phương pháp...

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 năm đầu (0 đến 36 tháng)

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở độ tuổi mẫu giáo (36 – 72 tháng), gồm phát triển về ngữ âm, phát triển vốn từ, phát triển năng lực dùng câu, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Hình thành cho sinh viên kỹ năng, phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các giờ thực hành về từng nội dung cụ thể.

**PP làm quen tác phẩm văn học (MHP: 1110056)**

2TC

Học phần xây dựng những kiến thức chung về phương pháp tổ chức hoạt động giúp trẻ làm quen văn học. Giới thuyết khái niệm "Làm quen văn học" cho trẻ; vai trò, ý nghĩa của tác phẩm văn học trong nhiệm vụ giáo dục, phát triển trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, học



phần trình bày rõ các phương pháp, các hình thức cần vận dụng trong tổ chức hoạt động GTLQVH ở trường mầm non. Từ những lý thuyết cơ bản về các phương pháp, hình thức được trang bị, sinh viên có nhiệm vụ thực hành kỹ năng tổ chức tiết dạy hoạt động GTLQVH (sinh viên soạn giáo án và thực hành trên tiết dạy cụ thể).

**PP nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non (MHP: 1110199)**

**2TC**

- Các khái niệm cơ bản: khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, các quan điểm tiếp cận duy vật biện chứng lịch sử trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Một số phương pháp nghiên cứu thông dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục, đặc biệt các nghiên cứu ở trường mầm non.

- Các bước trong lôgic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học.

- Cách đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.

**PP giáo dục mỹ thuật (MHP: 1110200)**

**2TC**

Mục tiêu chung của GDMN là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành cho trẻ những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1. Mục tiêu này đã được thể hiện cụ thể trong chương trình GDMN, trong đó có mục tiêu về giáo dục thẩm mỹ là: giáo dục trẻ biết cảm nhận được vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật; yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn và mong muốn tạo ra cái đẹp ở xung quanh; có nhu cầu, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động mỹ thuật khác nhau như: vẽ, nặn, xếp dán, chắp ghép, xé – cắt dán, làm đồ chơi đơn giản; biết thể hiện cảm xúc sáng tạo thông qua các hoạt động đó. Học phần Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật cung cấp cho sinh viên ngành GDMN hệ thống lý luận về phương pháp tổ chức nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục thẩm mỹ, phát triển tư duy nhận thức sáng tạo cho trẻ một cách hiệu quả nhất.

**Thực hành giáo dục 3 (MHP: 1110079)**

**1TC**

Thực hành giáo dục 3 chú trọng việc rèn luyện cho sinh viên kỹ năng, phương pháp sư phạm thông qua việc làm quen với các hoạt động dạy học cụ thể sau: Làm quen văn học, phát, Làm quen với biểu tượng toán...

**Tâm bệnh học trẻ em (MHP: 1110194)**

**2TC**

Bao gồm những kiến thức cơ bản nhất của Tâm bệnh học trẻ em (lứa tuổi mầm non); một số quan điểm về tâm bệnh, về rối loạn tâm lý ở trẻ em lứa tuổi mầm non, hướng trị liệu tâm lý; cách phòng ngừa và một số lưu ý trong quá trình chữa trị rối loạn tâm lý ở trẻ em (lứa tuổi mầm non).

**PP giáo dục Âm nhạc (MHP: 1110202)**

**2TC**

Học phần trang bị cho người học những cơ sở lý luận chung về phương pháp giảng dạy nói chung, phương pháp giáo dục âm nhạc nói riêng. Người học nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lý, đặc điểm khả năng âm nhạc của trẻ mầm non cũng như vai trò của giáo dục âm nhạc trong nhà trường mầm non. Học phần giúp cho người học hiểu rõ và nắm vững phương pháp tổ chức từng dạng hoạt động âm nhạc trong trường mầm non. Từ đó người học có thể thiết kế được giáo án giáo dục âm nhạc cho trẻ ở các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và trực tiếp thực hiện các tiết tổ chức hoạt động âm nhạc theo giáo án đã thiết kế...

**Chuyên đề tiếng Việt (MHP: 1110195)**

**2TC**

- Hiểu biết cơ bản về trẻ có tật ngôn ngữ

- Miêu tả các tật thường gặp



- Sự trợ giúp của giáo viên dành cho đối tượng này

**PP phát triển ngôn ngữ trẻ em 2 (MHP: 1110058)**

**2TC**

Học phần PPPTNTE2 trình bày những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp chuẩn bị cho trẻ đọc và viết thuộc chương trình GDMN; kế hoạch PTNN và phương pháp đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ MN.

**Trò chơi toán học cho trẻ (MHP: 1110196)**

**2TC**

Với những nhận thức từ các biểu tượng toán mà trẻ đã học được. Ta hướng cho trẻ biết cách phát huy từ trong các hoạt động mang tính *vui chơi* để qua đó phát huy được tư duy sáng tạo của trẻ từ các biểu tượng toán học, góp phần giáo dục một cách toàn diện nhân cách cho trẻ. Nội dung học phần là phần lớn là những "*bài toán*" dưới hình thức là những "*trò chơi*" mang tính khám phá, tìm hiểu và nhận thức vấn đề khá thú vị đối với các lứa tuổi của trẻ.

Học phần được xây dựng theo từng vấn đề một và được khái quát một cách khá rõ nét nội dung của từng vấn đề. Qua đó giúp cho các hoạt động có nhận thức thực hiện được một cách có hiệu quả.

Nội dung trong học phần cố gắng trang bị và hoàn thiện những nhận thức về khả năng phán đoán và thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến các kiến thức toán học là những trò chơi mang tính vui chơi, giải trí khá thú vị.

**Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ (Kỹ thuật ghép hình từ giấy màu trong tổ chức hoạt động tạo hình ở trường Mầm non) (MHP: 1110197)**

**2TC**

Giúp sinh viên có khả năng nghiên cứu và vận dụng kỹ thuật ghép hình từ chất liệu giấy màu trong hoạt động tạo hình ở trường mầm non, nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ.

**Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ (giáo dục thẩm mỹ âm nhạc cho trẻ em) (MHP: 1110197)**

**2TC**

Giáo dục thẩm mỹ là một nội dung không thể thiếu được trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ em. Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc là một phương tiện tích cực để đạt hiệu quả cao nhất trong giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em. Mỗi giáo viên trong trường mầm non cần có những kiến thức cơ bản về giáo dục thẩm mỹ nói chung và giáo dục thẩm mỹ âm nhạc nói riêng. Vì vậy, học phần sẽ cung cấp cho người học những vấn đề liên quan đến giáo dục thẩm mỹ trong sáng tác âm nhạc, trình diễn âm nhạc cho trẻ và trong thưởng thức âm nhạc của trẻ em.

Từ những kiến thức và hiểu biết trên, người học có thể đánh giá về thẩm mỹ âm nhạc trong hiện thực khách quan và vận dụng để làm tốt nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ âm nhạc nói riêng, giáo dục thẩm mỹ nói chung cho trẻ em.

**Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ (Phát triển nhận thức thẩm mỹ trong hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non) (MHP: 1110197)**

**2TC**

Chuyên đề cung cấp cho sinh viên một số nội dung về:

- Một số yêu cầu mới về giáo dục thẩm mỹ cho trẻ trong Chương trình giáo dục mầm non.

- Mục tiêu và nội dung của lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

- Đặc điểm thẩm mỹ và sự khác biệt về nhận thức thẩm mỹ của trẻ các độ tuổi.

- Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục thẩm mỹ cho trẻ trong hoạt động tạo hình theo hướng tích hợp nhằm giúp trẻ biết thể hiện cái đẹp, có khả năng thể hiện cảm xúc sáng tạo, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật cụ thể về tạo hình.



**Chuyên đề nghệ thuật trẻ em (Thiết kế mặt nạ sân khấu thiếu nhi) (MHP: 1110198) 2TC**

Chuyên đề thiết kế mặt nạ sân khấu giúp sinh viên chuyên ngành mầm non có năng lực thiết kế và thực hiện thể loại mặt nạ sân khấu. Phục vụ tốt về chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào nghề.

**Chuyên đề nghệ thuật trẻ em (Thể loại và phương pháp thể hiện tác phẩm âm nhạc cho trẻ em) (MHP: 1110198) 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về âm nhạc dành cho thiếu nhi và các chặng đường phát triển. Cung cấp kiến thức về hình thức và thể loại âm nhạc nói chung và âm nhạc cho trẻ em nói riêng. Tìm hiểu cụ thể các hình thức âm nhạc thường sử dụng trong các tác phẩm âm nhạc có lời và không lời cho trẻ em. Người học có thể hiểu rõ và phân tích được kết cấu của tác phẩm âm nhạc để có phương pháp thể hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để có thể xác định thể loại của một tác phẩm âm nhạc dùng cho trẻ em. Từ đó có thể lựa chọn kỹ thuật hát và các phương pháp diễn tả phù hợp với tác phẩm âm nhạc. Những kiến thức ở học phần giúp cho người học có thể chủ động khi sử dụng các tác phẩm âm nhạc vào trong hoạt động giáo dục âm nhạc và tham gia các hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường mầm non.

**Chuyên đề nghệ thuật trẻ em (Thiết kế đồ chơi hóa trang, sắm vai theo nhân vật) (MHP: 1110198) 2TC**

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức phân tích nội dung nhân vật trong từng tình huống khác nhau của các nhân vật khác nhau theo các nội dung khác nhau về truyện, thơ, bài hát, đồ vui, để tìm hiểu những nét đặc trưng cơ bản của nhân vật. Từ đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học từ học phần: Thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học vào việc thiết kế các mô hình đồ chơi khác nhau: mặt nạ, mũ múa sử dụng hóa trang một cách hợp lý theo tích cách của các nhân vật, đem đến cho trẻ mầm non sự thú vị, sự ngạc nhiên thích thú, tăng cường hiệu quả giáo dục cho trẻ mầm non.

**Thực tập sư phạm 1 (1 TC)**

**Thực tập sư phạm 2 (5 TC)**

**Khóa luận tốt nghiệp (7 TC)**

**\* CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 1:**

**Thường thức nghệ thuật - hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật và giáo dục âm nhạc dân gian truyền thống trong trường Mầm non (MHP: 1110203) 3TC**

Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận về lĩnh vực hội họa, đồ họa trong và ngoài nước, thông qua việc nghiên cứu và tiếp cận một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ trong và ngoài nước, nhằm định hướng về quan điểm mỹ thuật đúng đắn, quan niệm tiến bộ về thẩm mỹ. Đồng thời giúp sinh viên có cách thức tổ chức hoạt động tạo hình trong việc hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật cho trẻ ở trường mầm non.

Âm nhạc dân gian truyền thống là một phần giá trị văn hóa tinh thần của loài người không thể thiếu được trong đời sống hiện đại ngày nay. Giáo dục nghệ thuật âm nhạc dân gian truyền thống không cần chờ đến tuổi đi học mà nên bắt đầu sớm để mang lại hiệu quả cao nhất. Học phần sẽ cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về âm nhạc dân gian truyền thống. Cung cấp kiến thức và giới thiệu một số loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian truyền thống tiêu biểu của Việt Nam đã và sẽ được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Từ đó người học có thể lựa chọn nội dung và hình thức để giới thiệu cho trẻ trong trường mầm non



**Tạo hình với trẻ em và âm nhạc trong ngày lễ, hội ở trường Mầm non (MHP: 1110204) 3TC**

Chuyên đề cung cấp cho sinh viên kiến thức, kinh nghiệm tổ chức hoạt động tạo hình theo các phương thức khác nhau, trong các điều kiện khác nhau, hướng trẻ phát huy sự tưởng tượng phong phú, phát triển khả năng cảm nhận, cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống, trong nghệ thuật, hình thành ở trẻ lòng mong muốn và khả năng thể hiện vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống xung quanh, để qua đó biểu lộ được thái độ, tình cảm của mình. Sau khi học xong chuyên đề, sinh viên có thể vận dụng trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

Hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non là một nội dung không thể thiếu được trong trường mầm non. Thông qua hoạt động này, trẻ có được những hiểu biết cơ bản về ngày lễ và được tham gia và trải nghiệm trực tiếp với âm nhạc. Học phần giúp người học có được kiến thức hiểu biết cơ bản hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non. Người học có kiến thức tổng hợp để thiết kế, dàn dựng một chương trình văn nghệ chào mừng trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non. Từ đó, hình thành tinh thần, ý thức chính trị và nghề nghiệp các qua các chương trình văn nghệ. Luôn có ý thức phấn đấu bồi dưỡng năng lực thực hành âm nhạc để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**\* CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 2:**

**Ngữ dụng học và việc phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ Mầm non (MHP: 1110205) 2TC**

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản nhất về ngữ dụng học, vận dụng vào việc phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ MN.

**Trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non (MHP: 1110206) 2TC**

Học phần trình bày những kiến thức về trò chơi PTNN, kĩ năng xây dựng và tổ chức trò chơi trong PTNN cho trẻ MN.

**Trẻ tự kỷ với những vấn đề về năng lực giao tiếp (MHP: 1110207) 2TC**

- Nhận thức cơ bản về trẻ tự kỷ
- Những dấu hiệu đặc trưng về sự hạn chế năng lực giao tiếp của trẻ tự kỷ
- Biện pháp giáo dục trợ giúp

**Phân tâm học trẻ em (MHP: 1110208) 2TC**

Phân tâm học là vấn đề có tính thời sự của giáo dục hiện đại từ sau thế kỉ 20. Đó là cuộc cách mạng Copernicus về nhận thức con người. Phân tâm học hé mở những bí ẩn trong vùng tâm tối nhất của tinh thần nhân loại và giúp khoa học có cái nhìn mới về các hiện tượng phức tạp trong đời sống: các hiện tượng tâm thần của cá nhân, các bất ổn của đời sống gia đình, bạo lực...

Phân tâm học giúp người học nhận thức sâu sắc ngọn nguồn của các hiện tượng tâm lí phức tạp, phân loại hiện tượng, cách giải quyết và định hướng xây dựng một cộng đồng trách nhiệm và chia sẻ, trong đó giáo dục đóng vai trò quyết định.

**\* CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 3:**

**Ứng dụng CNTT trong giáo dục Mầm non (MHP: 1110209) 2TC**

Các phương tiện kỹ thuật dạy học và cá thiết bị dạy học mới có ứng dụng CNTT và truyền thông (Internet).

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống phương pháp dạy học: Quy trình thiết kế bài giảng bằng Powerpoint trong dạy học mầm non.



**Tăng cường khả năng nhận biết về con số và các mối quan hệ số lượng (MHP: 1110210) 2TC**

Sự hình thành khái niệm về số ở trẻ mầm non: phép đếm và các mối quan hệ số lượng; định hướng một số hoạt động giúp trẻ nhận biết về con số và các mối quan hệ số lượng.

**Phát triển tư duy toán học cho trẻ Mầm non (MHP: 1110211) 2TC**

Cấu trúc chương trình phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ.

- Cách đo tư duy toán học và ý nghĩa của tư duy toán học.
- Lựa chọn, sử dụng, khai thác và phát triển các kỹ thuật tư duy để hình thành năng lực tư duy toán học cho trẻ trong các cấp bậc học về sau..

**Giáo dục bảo vệ môi trường trong trường Mầm non (MHP: 1110212) 2TC**

Mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung lồng ghép GDBVMT trong chương trình đào tạo mầm non; mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm lựa chọn và nội dung GDBVMT cho trẻ mầm non; nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và những hoạt động cụ thể trong trường mầm non.

**Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ (MHP: 1110213) 2TC**

Giúp sinh viên nắm được hoạt động thần kinh cấp cao gồm có phản xạ có điều kiện và hệ thống tín hiệu 2 ở trẻ.

**10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:**

**10.1. Khối kiến thức chung**

STT	Đơn vị	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
1	LLCT - HC	Những NLCB của CN Mác Lênin 1
2	LLCT	Những NLCB của CN Mác Lênin 2
3	LLCT	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	LLCT	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN
5	LLCT	Pháp luật đại cương
6	Ngoại Ngữ	Tiếng Anh 1
7	Ngoại Ngữ	Tiếng Anh 2
8	CNTT	Tin học đại cương
9	GDTH & MN	Tâm lý học đại cương



10.2. *Khởi kiến thức chuyên ngành*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
1.	Lê Văn Đức	1960	ThS. Toán học	- Chuyên đề Toán - Toán học 1, 4
2.	Tô Văn Dung	1963	ThS. Toán học	- Chuyên đề Toán - Xác suất & Thống kê - Toán học 1, 2, 3
3.	Lê Công Hạnh	1970	ThS. Toán học	- Chuyên đề PPDH - PPDH Toán - Rèn luyện nghiệp vụ Toán - Hình thành biểu tượng Toán
4.	Phạm Thị Kim Phụng	1961	ThS. Toán học	- Chuyên đề PPDH - PPDH Toán - Rèn luyện nghiệp vụ Toán - Hình thành biểu tượng Toán
5.	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1970	ThS. Toán học	- Chuyên đề Toán - Toán học 1, 2, 3
6.	Võ Văn Hiệp	1968	ThS. Toán học	- Chuyên đề Toán - Hình thành biểu tượng Toán
7.	Đào Ngọc Hân	1983	ThS. Toán học	- Toán học 2, 3, 4 - Chuyên đề Toán
8.	Nguyễn Thị Phương Thảo	1981	ThS. Toán học	- Toán học 2, 3, 4 - Chuyên đề Toán
9.	Nguyễn Quý Thành	1955	TS. Ngữ Văn	- Chuyên đề - PPDH Tiếng Việt - Dẫn luận ngôn ngữ
10.	Lê Nhật Ký	1965	TS. Ngữ Văn	- Chuyên đề Văn - Văn học thiếu nhi - Cơ sở văn hóa Việt Nam
11.	Phạm Hồng Thủy	1963	ThS. Ngữ Văn	- Chuyên đề Tiếng Việt - Ngữ âm – Từ vựng - Tiếng Việt thực hành
12.	Châu Minh Hùng	1968	TS. Ngữ Văn	- Chuyên đề văn học - Mỹ học - Lý luận văn học - Tập làm văn - Thể loại văn học
13.	Trần Thị Giang	1970	TS. Ngữ Văn	- Chuyên đề ngôn ngữ, Tiếng Việt - Ngữ pháp Tiếng Việt



STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ em
14.	Nguyễn Nhật Quang Dũng	1974	ThS. Ngữ Văn	- Rèn luyện nghiệp vụ Tiếng Việt - Chuyên đề Tiếng Việt - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ em
15.	Phạm Thị Ngọc Hoa	1965	TS. Ngữ Văn	- Văn học Việt Nam - Văn học dân gian - Chuyên đề văn học
16.	Bùi Thị Thúy Hằng	1983	ThS. Ngữ Văn	- Ngôn ngữ học - Phong cách học Tiếng Việt - Chuyên đề Tiếng Việt
17.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1981	ThS. Ngữ Văn	- Rèn luyện nghiệp vụ Tiếng Việt - Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt - PPDH Tiếng Việt
18.	Võ Thị Mỹ Lương	1961	ThS. Tâm lý giáo dục	- Giáo dục học đại cương - Giáo dục học Mầm non, Tiểu học - Chuyên đề Giáo dục học - PPDH Đạo đức
19.	Phan Thị Lệ Thủy	1968	ThS. Quản lý giáo dục	- Thủ công - kỹ thuật - Dinh dưỡng - Tạo hình - Chuyên đề
20.	Nguyễn Thị Tường Loan	1969	ThS. Sinh học	- Sinh lý học trẻ em - Giáo dục sức khỏe - Tự nhiên – Xã hội - Chuyên đề
21.	Võ Thị Tuyết Mai	1968	ThS. Sinh học	- Giáo dục môi trường - Tự nhiên – Xã hội - PP giúp trẻ làm quen với môi trường xung quanh - Chuyên đề
22.	Phạm Thị Thu Hà	1976	ThS. Âm nhạc	- Âm nhạc - PPDH Âm nhạc - Múa



STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				- Chuyên đề - Thực hành công tác Sao – Đội
23.	Phạm Xuân Trường	1970	ThS. Mỹ thuật	- Mỹ thuật - PPDH Mỹ thuật - Tạo hình - Chuyên đề - Thực hành công tác Sao – Đội
24.	Lê Thị Ngọc Hiền	1984	ThS. Mỹ thuật	- Mỹ thuật - PPDH Mỹ thuật - Tạo hình - Chuyên đề
25.	Tô Thị Minh Tâm	1986	ThS. Tâm lý học	- Tâm lý học, Giáo dục học - Tâm lý học Tiểu học, Mầm non - Tâm bệnh học trẻ em - Chuyên đề
26.	Trương Thanh Long	1990	ThS. Tâm lý học	- Tâm lý học, Giáo dục học - Tâm lý học Tiểu học, Mầm non - Tâm bệnh học trẻ em - Chuyên đề
27.	Võ Thị Uyên Vy	1991	Đang Cao học	- Tâm lý học, Giáo dục học - Tâm lý học Tiểu học, Mầm non - Tâm bệnh học trẻ em - Chuyên đề
28.	Nguyễn Thị Tho	1991	ThS. Sinh học	- Vệ sinh và dinh dưỡng - Sinh lý học trẻ em - Chuyên đề
29.	Hà Thị Thanh Xuân	1991	Đang Cao học	- Âm nhạc - PPDH Âm nhạc - Múa - Chuyên đề - Thực hành công tác Sao – Đội



## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

11.1. *Phòng nghiệp vụ*: dùng để rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Thực hành các môn về giáo dục mỹ thuật, giáo dục âm nhạc và lao động kỹ thuật.

### 11.2. *Giáo trình, tập bài giảng*

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Thiết kế dạy học hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non	Nguyễn Thị Huệ, Phạm Thị Điềm, Nguyễn Thị Như Hoa, Trần Thị Ái Lan, Lê Thị Kim Nga	Nxb GD	2008
2.	Phương pháp "Bàn tay nặn bột" trong dạy học các môn Khoa học ở trường tiểu học và trung học cơ sở	Nguyễn Vinh Hiển, Phạm Ngọc Định (chủ biên)	Bộ Giáo dục & Đào tạo, Hà Nội	2012
3.	Giáo trình lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Hoàng Thị Phương	Nxb Đại học Sư phạm	2008
4.	Giáo trình Sinh lý học trẻ em	Tạ Thúy Lan (chủ biên)	Nxb Giáo dục	2010
5.	Giáo trình Lý thuyết số	Trần Diên Hiền, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc	Nxb GD	1997
6.	Giáo trình dinh dưỡng trẻ em	Lê Thị Mai Hoa	Nxb Đại học Sư Phạm	
7.	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Đỗ Thị Minh Liên	Nxb Giáo dục	2005
8.	Sinh lý học thần kinh (tập 1)	Tạ Thúy Lan	Nxb ĐHSP	2002
9.	Lý thuyết tập hợp và logic	Đậu Thế Cấp	Nxb Giáo dục	2006
10.	Phương tiện kỹ thuật dạy học và Ứng dụng CNTT trong dạy học mầm non			
11.	Phương pháp phát triển trí tuệ	Hứa Mộng	Nxb Thông tin	1991
12.	Giáo dục môi trường	Lê Văn Trường, Nguyễn Kim Tiến	Nxb Giáo dục	2005
13.	Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với Toán	Đỗ Thị Minh Liên	Nxb Giáo dục	2008
14.	Giáo trình Hình học sơ cấp	Đào Tam	Nxb Giáo dục	2010
15.	Phân tâm học cấu trúc và lý thuyết ngôn ngữ của J. Lacan, trong Văn học hậu hiện đại, lý thuyết và thực tiễn	Châu Minh Hùng	NXB Đại học sư phạm	2013
16.	Những huyền thoại	R. Barthes	NXB Tri thức	2008
17.	Nghệ thuật Thi ca, Văn Tâm Điều Long	Aristote, Lưu Hiệp (Lê Đăng Bàng, Thành Thế Thái Bình... dịch)	Nxb Văn học	1999
18.	Những trào lưu lớn của nghệ thuật tạo hình hiện đại	Lê Năng An (biên dịch)	Nxb Văn hoá thông tin	1998
19.	Phương pháp đọc diễn cảm	Hà Nguyễn Kim Giang	Nxb ĐHSP, Hà Nội	2007
20.	Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học	Hà Nguyễn Kim Giang	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2008
21.	Dạy học tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi, Tập 1	Hoàng Văn Cẩn	Nxb Giáo dục, TP HCM	2005
22.	Cơ sở ngữ dụng học, Tập 1	Đỗ Hữu Châu	Nxb ĐHSP	2003



STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
23.	Trò chơi ngón tay	Hồ Lam Hồng	Nxb GDVN	2009
24.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em	Đình Hồng Thái	Nxb Giáo dục	2007
25.	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt (Câu trong tiếng Việt),	Cao Xuân Hạo	Nxb GD	1999
26.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo	Nguyễn Xuân Khoa	NXB ĐHQG Hà Nội	1997
27.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Trường ĐHKHXH &NV TP.HCM	1997
28.	Văn học cho thiếu nhi	Châu Minh Hùng & Lê Nhật Kỳ	Trường ĐH Quy Nhơn	2003
29.	Giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật, NXB Giáo dục	Viện khoa học giáo dục Việt Nam	NXB Giáo dục	1998
30.	Giúp đỡ trẻ tự kỷ sinh hoạt và học tập	Trung tâm hỗ trợ trẻ tự kỷ Việt Nam	NXB Y học	2001
31.	Ngữ âm tiếng Việt	Đoàn Thiện Thuật	NXB Khoa học xã hội	1988
32.	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Thị Như Mai	Nxb ĐHSP	2015
33.	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên)	Nxb ĐHSP	2014
34.	Luật giáo dục		NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2005
35.	Chương trình giáo dục mầm non		Bộ Giáo dục và đào tạo	2009
36.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	NXB Giáo dục, Hà Nội	2001
37.	Tâm lý học và Giáo dục học	Ngô Công Hoàn (chủ biên), Trịnh Dân, Đinh Văn Vang	NXB Giáo dục	1998
38.	Giáo dục học mầm non, Tập 1 – 2	Đào Thanh Âm (chủ biên)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	1995
39.	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	NXB Giáo dục	1995
40.	Ngữ pháp tiếng Việt, tập 1	Diệp Quang Ban – Hoàng Văn Thung	NXB Giáo dục	1992
41.	phương pháp đọc diễm cảm	Hà Nguyễn Kim Giang	NXB Giáo dục	2007
42.	Giáo trình tiếng Việt 1	Lê A, Đỗ Xuân Thảo	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.	2006
43.	Phong cách học- thực hành tiếng Việt	Võ Bình, Lê Anh Hiền	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1983
44.	Hòa âm truyền thống (từ cổ điển đến hiện đại)	Nguyễn Bách	NXB Âm nhạc, Hà Nội	2003
45.	Giáo trình Mỹ học âm nhạc	Dương Viết Á	Trường CĐSP Hà Nội	2001
46.	Âm nhạc thiếu nhi tác giả - tác phẩm	Đào Ngọc Dung	NXB Giáo dục, Hà Nội	2008
47.	Giáo dục âm nhạc tập 1+2	Phạm Thị Hòa	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội	2007
48.	Tâm đắc – đôi điều về tác giả, tác phẩm âm nhạc	Đào Ngọc Dung-Đắc Quỳnh	NXB Âm nhạc, Hà Nội	1995
49.	Chương trình giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Giáo dục, Hà Nội	2009
50.	Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông	Phan Trần Bảng	NXB giáo dục	2000
51.	Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa (tập 1+2)	Dương Viết Á	NXB Hà Nội	2005



STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
52.	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Trịnh Quang Vũ	NXB từ điển bách khoa	2005
53.	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ		NXB Đại học Quốc gia Hà nội	2002
54.	Hoạt động tạo hình, quyển 1	Lê Đình Bình	NXB ĐHQG Hà Nội	2002
55.	Nghệ thuật tạo hình ở trường mẫu giáo và nhà trẻ	R. Taverniar	NXB BORDAS, Pháp	1993
56.	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Trịnh Quang Vũ	NXB từ điển bách khoa	2005
57.	Trò chơi nghệ thuật và sáng tạo	Nguyễn Hạnh, Trần Thị Hạnh Ngân	NXB Trẻ	2004
58.	Hướng dẫn làm đồ chơi từ vật liệu dễ tìm	Phạm Thị Việt Hà	- Nhà xuất bản giáo dục	2005
59.	Làm đồ chơi	Đặng Hồng Nhật	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
60.	Nghệ thuật trong cuộc sống trẻ thơ	Bộ Giáo dục & Đào tạo - Trường CĐSP Nhà trẻ, mẫu giáo TW1	Hà Nội	2005
61.	Tổ chức hoạt động Tạo hình cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	Hà Nội	2006

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình


Toàn bộ khối lượng kiến thức trong chương trình được tổ chức đào tạo tập trung trong 8 học kỳ (4 năm học).

Trong quá trình thực hiện chương trình, cần đảm bảo các yêu cầu về tính hợp lý, tính liên tục, tính kế thừa giữa các học phần; đảm bảo một tỉ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; chú trọng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên./.

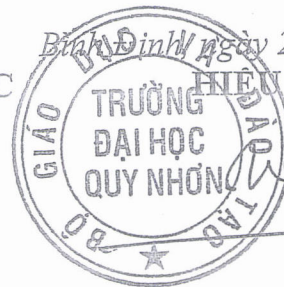
TRƯỜNG KHOA TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Bình Định ngày 25 tháng 12 năm 2015

HIỆN TRƯỞNG

  
Lê Văn Đức

  
TS. Lê Xuân Vinh



GS. TS. Nguyễn Hồng Anh